

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2017/HSST**

Ngày 29 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin,

2. Ông Phạm Bá Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Q. Q (Tên gọi khác: T)

Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khôi phố 01, phường A, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Q. H và bà Nguyễn Thị Quỳnh N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2017, tạm giam ngày 22/8/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trà Minh T - Sinh năm 1990; trú tại: Khôi phố A, phường A, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt không có lý do.

- Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Đoàn Thanh B - Sinh năm 1992; trú tại: Khôi phố B, phường X, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Q. Q mua của một người đàn ông tên B1 (*không rõ lai lịch, ở Đà Nẵng*) 01 gói ma túy đá giá 5.000.000 đồng, phân lẻ ra nhiều gói để sử dụng và bán cho các đối tượng trên địa bàn thành phố TK với mục đích kiếm lời. Trong các ngày 13, 14, 15, 16 tháng 8 năm 2017, Q. đã bán ma túy cho Đoàn Thanh B 05 lần, 05 gói và nhận tổng số tiền 1.900.000 đồng; ngày 18 tháng 8 năm 2017, Q. bán cho L, V (*không rõ lai lịch*), mỗi người 01 gói, giá 300.000 đồng (Q. đã nhận tiền của V). Ngày 19 tháng 8 năm 2017, cơ quan thẩm quyền thu giữ tại nhà Q. 18 gói ma túy đá loại

methamphetamine, trọng lượng 2,777 gam, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có gắn sim số 0935.211.420; 01 xe mô tô, biển số 92N1- 288.90 và 5.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tại bản Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 12 tháng 12 năm 2017, truy tố bị cáo Phan Q. Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) để xử phạt bị cáo mức án tù từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù và xử phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã đảm bảo thẩm quyền, trình tự thủ tục khi thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2017 đến ngày 19/8/2017, Phan Q. Q mua của một người đàn ông tên B1 (*ở Đà Nẵng, không rõ lai lịch*) 01 gói ma túy loại methamphetamine, giá 5.000.000 đồng, phân lẻ ra để bán và sử dụng; tại TK, Q. đã sử dụng một phần, bán lại cho Đoàn Thanh B 05 lần, 05 gói, tổng số tiền 1.900.000 đồng; bán cho L, V (*không rõ lai lịch*) mỗi người 01 gói ma túy, mỗi gói 300.000 đồng, thu lợi bất chính 2.200.000 đồng, cơ quan thẩm quyền thu giữ của Q. 18 gói, trọng lượng 2,777gam.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, kết luận giám định, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án với quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA - VKSNDTC - TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT – BCA - VKSNDTC – TANDTC - BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "*Các tội phạm về ma túy*" của Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xác định Phan Q. Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Theo đó, Cáo trạng số 01/CT – VKS ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TK truy tố đối với bị cáo Phan Q. Q là đúng người, đúng tội.

Hành vi, hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tác động tiêu cực đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo mua 01 lần và bán trái phép ma túy 07 lần nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; trong quá trình tố tụng, bị cáo đã tự khai ra những hành vi phạm tội mà cơ quan thẩm quyền chưa phát hiện, thể hiện sự

khai báo thành khẩn và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; gia đình bên ngoài bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) được Hội đồng xét xử áp dụng khi cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và yêu cầu phòng chống loại tội phạm về ma túy tại địa phương trong tình hình hiện nay, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đủ cơ sở để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*), xem xét, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, cân nhắc để lượng mức hình phạt phù hợp, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) để vừa thể hiện tính nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, vừa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

- Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 615/C54C(Đ4); 01 sim số 0935.211.420 mà bị cáo Q. sử dụng trong việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy; tịch thu, sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 mà bị cáo Q. sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền 2.200.000 đồng do Q. bán trái phép chất ma túy mà có nên cần truy thu, sung quỹ Nhà nước; số tiền 5.400.000 đồng thu giữ của Phan Q. Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Q., nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo. Trà Minh T cho bị cáo Q. mượn xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - 288.90 nhưng không biết Q. sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan thẩm quyền không xem xét trách nhiệm và đã trả lại xe cho T là phù hợp.

- Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Những người tên B1, V, L có liên quan đến việc mua, bán trái phép ma túy của bị cáo nhưng không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý. Việc sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Q. Q và Đoàn Thanh B đã được cơ quan thẩm quyền xử phạt hành chính là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Phan Q. Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo Phan Q. Q **03 (ba)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*ngày 19 tháng 8 năm 2017*). Xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 615/C54C(Đ4); 01 sim số 0935.211.420. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của Phan Q. Q. Truy thu của Phan Q. Q 2.200.000 (*hai triệu*

hai trăm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho Phan Q. Q 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Phan Q. Q (các vật chứng và số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TK);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Phan Q. Q không nộp đủ số tiền trên thì hàng tháng bị cáo Q. còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Bị cáo Phan Q. Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố;
- Công an thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng